

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẠNG GIANG
TỈNH BẮC GIANG**

Bản án số: 36/2018/HNGĐ-ST

Ngày 11 tháng 7 năm 2018

V/v: Tranh chấp hôn nhân và gia đình

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG – TỈNH BẮC GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hằng

- **Các Hội thẩm nhân dân:** Ông Trần Thành Đô, ông Lê Văn La

- **Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:** ông Nguyễn Văn Sang – Thư ký
TAND huyện Lạng Giang

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang tham gia phiên tòa:**
Bà Hà Thị Hiền – Kiểm sát viên

Ngày 11 tháng 7 năm 2018, Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 54/2018/TLST- HNGĐ ngày 27 tháng 02 năm 2018 về việc “Tranh chấp hôn nhân và gia đình” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 85/2018/QĐST- HNGĐ ngày 31 tháng 5 năm 2018 giữa các đương sự:

1- Nguyên đơn: chị Nguyễn Thị Th, sinh năm 1977;
ĐKHKT: Thôn VTh, xã TH, huyện LG, BG

Nơi ở: Thôn BS, xã TH, huyện LG, tỉnh BG (có mặt)

2- Bị đơn: anh Kiềng Văn V, sinh năm: 1968; Địa chỉ: Thôn VTh, xã TH, huyện LG, tỉnh BG (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ghi ngày 06/02/2018 và các lời khai tiếp theo nguyên đơn chị Nguyễn Thị Th trình bày: Chị và anh Kiềng Văn V, sinh năm: 1968 đã kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã TH, huyện LG, tỉnh BG ngày 29/11/1999. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống hòa thuận đến năm 2001 thì phát sinh mâu thuẫn, do anh V thường xuyên uống rượu say rồi đánh đập, chửi bới chị nhiều lần. Gia đình khuyên bảo nhưng anh V không thay đổi. Mâu thuẫn vợ chồng gay gắt trong nhiều năm. Từ cuối 2017 vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng, chị đã về nhà bố mẹ để sinh sống và đầu năm 2018 đã gửi đơn ra Tòa yêu cầu giải quyết ly hôn. Ngay sau khi anh V nhận được thông báo thụ lý vụ án, được Tòa án gửi giấy triệu tập, chiều tối ngày 28/02/2018 anh V đã đánh và lấy dao chém chị, gây thương tích cho chị khiến chị phải nhập viện điều trị nhiều tháng nay. Sau khi đánh, chém, gây thương tích cho chị, anh V đã bỏ trốn, chị không rõ anh V đi đâu, làm gì, ở đâu. Cơ quan cảnh sát điều tra đã khởi tố vụ án và ra quyết định truy nã

anh V. Nay chị xác định mâu thuẫn trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, không thể chung sống, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị và anh Kiên Văn V ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng chị có hai con chung là Kiên Nguyễn Nhật L, sinh 30/10/2000 và Kiên Nguyễn Thùy Lh, sinh ngày 24/01/2008, hiện nay cả hai con đang ở cùng chị. Chị xin được nuôi cả hai con và không yêu cầu anh V đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa chị Th có mặt vẫn giữ nguyên ý kiến, yêu cầu khởi kiện. Chị không yêu cầu Trợ giúp pháp lý, đề nghị miễn án phí theo quy định của pháp luật vì chị thuộc diện hộ cận nghèo.

Bị đơn anh Kiên Văn V đã được Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang gửi thông báo thụ lý vụ án ngày 27/02/2018, ngày 28/02/2018 đã có hành vi đánh, gây thương tích cho chị Nguyễn Thị Th, sau đó bỏ trốn. Tòa án đã thực hiện thủ tục niêm yết các văn bản tố tụng, thông báo thụ lý, triệu tập đến làm việc, thông báo tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập phiên tòa, quyết định hoãn phiên tòa song anh V không đến Tòa án làm việc. Anh V tiếp tục vắng mặt tại phiên tòa.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang đã phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của thẩm phán, Hội đồng xét xử, của thư ký đúng quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án đều đảm bảo thực hiện nghiêm túc, thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ. Đối với bị đơn đã vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do, HĐXX căn cứ điều 227 của Bộ luật tố tụng xét xử vụ án là đúng quy định của pháp luật. Về nội dung vụ án, kiểm sát viên đã phân tích đánh giá thực trạng mâu thuẫn của chị Th, anh V đã trầm trọng, kéo dài, đến nay vợ chồng không thể chung sống đề nghị HĐXX áp dụng điều 51, 56 luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Th và anh V ly hôn. Về con chung, do hiện nay anh V bỏ trốn, đang bị truy nã nên đề nghị giao cả hai cháu Kiên Nguyễn Nhật L, sinh 30/10/2000 và Kiên Nguyễn Thùy L, sinh ngày 24/01/2008 cho chị Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con, phân chia tài sản chung, chị Th không yêu cầu nên đề nghị không xem xét. Về án phí, chị Th thuộc diện hộ cận nghèo, có đề nghị miễn án phí tại phiên tòa nên đề nghị miễn án phí cho chị Th theo điều 12 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Ngoài ra kiểm sát viên đề nghị tuyên quyền kháng cáo của đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, sau khi thẩm tra các chứng cứ tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị Th cùng các tài liệu nộp theo đơn là hợp lệ, đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về hình thức, nội dung đơn khởi kiện. Đây là tranh chấp hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang theo quy định tại điều 28, 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang đã thụ lý, giải quyết vụ án theo đúng trình tự thủ tục tố tụng dân sự pháp luật đã quy định. Đối với nguyên đơn đã chấp hành nghiêm túc, thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình. Đối với bị đơn anh Kiên Văn V Tòa án đã gửi thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập cho anh V, do anh V hiện trốn tránh nên Tòa án đã thực hiện thủ tục niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật, đồng thời giao cho mẹ anh V là bà Lý Thị C, song anh V không đến Tòa án. Đây là phiên tòa thứ hai anh V vắng mặt HĐXX căn cứ khoản 2 điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vụ án.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Qua lời khai của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Th, các tài liệu chứng cứ chị Th giao nộp có giấy chứng nhận đăng ký kết hôn, xác minh tại chính quyền địa phương cho thấy: Chị Nguyễn Thị Th và anh Kiên Văn V đã kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới tại gia đình, có đăng ký kết hôn tại UBND xã TH, huyện LG, tỉnh Bắc Giang ngày 29/11/1999 (thứ tự số 49, quyền số 01 năm 1999), do đó có quan hệ hôn nhân hợp pháp. Mâu thuẫn giữa anh V, chị Th xảy ra trong những năm gần đây do những bất đồng trong lối sống, tính cách, vợ chồng không tin tưởng nhau và còn vì anh V thường xuyên uống rượu say gây sự, chửi bới, đánh chị Th. Mâu thuẫn xảy ra thường xuyên, ngày càng gay gắt. Từ cuối năm 2017 chị Th đã bỏ về nhà bố, mẹ đẻ, sau đó gửi đơn xin ly hôn. Sau khi Tòa án thụ lý đơn khởi kiện, thụ lý vụ án, ngày 28/02/2018 giữa anh V và chị Th xảy ra xô sát, anh V đã đánh, gây thương tích cho chị Th, sau đó bỏ trốn. Mặc dù không có lời khai của anh V, song xét tình trạng mâu thuẫn giữa chị Th, anh V đã trầm trọng, kéo dài, anh V đã có hành vi bạo lực gia đình, khiến chị Th bị thương tích nặng, tình trạng hôn nhân không thể hòa giải, chị Th kiên quyết xin ly hôn, HĐXX căn cứ điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Nguyễn Thị Th và anh Kiên Văn V ly hôn.

[4] Về con chung: Chị Th và anh V có hai con chung là Kiên Nguyễn Thùy L, sinh ngày 24/01/2008 và Kiên Nguyễn Nhật L, sinh ngày 30/10/2000, xét hiện nay anh V không có mặt tại địa phương, cả hai cháu đều do chị Th nuôi và đều có nguyện vọng được ở cùng mẹ nên HĐXX quyết định giao cho chị Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai con chung.

Về đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con: chị Th không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Chị Th không yêu cầu nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

[7] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Th thuộc diện hộ cận nghèo năm 2018, chị Th đề nghị miễn án phí, căn cứ điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí, HĐXX miễn án phí dân sự sơ thẩm cho chị Th.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.
Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Các điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 28, điều 35; điều 39; điều 70; điều 71; điều 72; điều 147; điều 227; điều 228; điều 235; điều 271; điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí.

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị Th và anh Kiên Văn V ly hôn.

Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là Kiên Nguyễn Thùy L, sinh ngày 24/01/2008 và Kiên Nguyễn Nhật L, sinh ngày 30/10/2000.

Về đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con: chị Th không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Sau khi ly hôn, anh V có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở anh V thực hiện quyền này.

Về án phí: Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho chị Nguyễn Thị Th.

Hoàn trả cho chị Nguyễn Thị Th số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số AA/2016/0004327 ngày 27/02/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lạng Giang.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Lạng Giang;
- THADS huyện Lạng Giang;
- Các đương sự;
- UBND xã TH
- Lưu.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hằng